|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn  22/4/2023 | Dạy | Ngày | C 03/5 | C 03/5 |
| Tiết | 1 | 2 |
| Lớp | 9A | 9D |

##### 

##### Tuần 35 – Tiết 171

**THƠ CHỮ NÔM VÀ CHỮ QUỐC NGỮ**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức***

* Giúp học sinh nắm được chữ viết của tiếng Việt: chữ Nôm và chữ quốc ngữ (những nét chính trong lịch sử hình thành, nguyên tắc cấu tạo, ưu điểm cơ bản của chữ quốc ngữ).

***2. Năng lực***

- NL chung : giải quyết vấn đề, hợp tác, sáng tạo, tự học.

- NL chuyên biệt: giao tiếp, sd ngôn ngữ, cảm thụ VH.

***3. Phẩm chất:***

- Giáo dục ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

**II. CHUẨN BỊ.**

**1. Giáo viên:** Tư liệu về chữ viết của Tiếng Việt, bảng phụ…

**2. Học sinh*:*** Tìm hiểu về chữ Nôm và chữ quốc ngữ.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

**Hoạt động 1: Khởi động**

- Thời gian dự kiến: 5 phút

- Phương pháp: Nêu vấn đề. ..

- Kĩ thuật dạy học: Kĩ thuật động não*…*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ | CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT |
| *1. Chuyển giao*  - Qua các bài học về thơ từ trước đến nay, em hãy cho biết một số thể thơ truyền thống của dân tộc, một số thể thơ Đường luật và một số thể thơ hiện đại? Mỗi thể thơ cho 1 ví dụ.  *2. Thực hiện*  - Yêu cầu HS hđ cá nhân nhắc lại kiến thức  - Định hướng giúp đỡ HS  *3. Báo cáo*  - Lắng nghe Hs trình bày  *4. Đánh giá*  - GV nhận xét việc nắm KT của HS  - Giáo viên giới thiệu bài mới **:** | - Nhận nhiệm vụ  - Suy nghĩ trả lời câu hỏi  - Lắng nghe  - Chuẩn bị học bài | - Kĩ năng nghe, chú ý.  - Có thái độ tích cực, trách nhiệm, xây dựng trước nhiệm vụ học tập. |

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

- Thời gian dự kiến: 25 phút

- Phương pháp: phân tích, giải thích, đối chiếu so sánh...

- Kĩ thuật dạy học: Kĩ thuật động não…

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Chuẩn kiến thức, kĩ năng** |
| **HD HS tìm hiểu về lịch sử phát triển của tiếng Việt.**  *? Em hiểu gì về nguồn gốc của tiếng Việt? Thế nào là nguồn gốc bản địa?*  - Tiếng việt thuộc họ ngôn ngữ Nam Á, dòng Môn – Khơmer, nhánh Việt Mường. Lịch sử của tiếng Việt gắn bó với lịch sử hình thành và phát triển của dân tộc Việt Nam .  Gv dẫn dắt: Suốt 1000 năm Bắc thuộc và chống Bắc thuộc, tiếng Việt đã có sự tiếp xúc lâu dài và sâu rộng nhất với tiếng Hán. Các vương triều PK Trung Quốc đều có âm mưu đồng hóa nước ta, chèn ép tiếng Việt nặng nề. Nhưng tiếng Việt ko những ko bị xóa bỏ mà ngày càng trở nên phong phú, giàu đẹp hơn...  *? Chữ viết của Tiếng Việt có lịch sử phát triển như thế nào?* | HS | **I. Lịch sử phát triển của Tiếng Việt**  1. Thời kỳ dựng nước  2. Thời kì Bắc thuộc và chống Bắc thuộc :  3. Thời kì độc lập tự chủ |
| 1. ***Thời kỳ dựng nước***   Chưa có nhiều tư liệu về thời kì này, mới chỉ biết một số nét về cơ cấu ngôn ngữ ( tiếng Việt thời kì này chưa có thanh điệu, còn có một số phụ âm kép như tl, kl, pl … và các âm cuối như l –h –,… ) Nhưng có thể khẳng định rằng : Ngay từ thời dựng nước, trong quá trình giao hoà với nhiều dòng ngôn ngữ trong vùng, tiếng Việt với cội nguồn Nam Á đã sớm tạo dựng được 1 cơ sở vững chắc để có thể tiếp tục tồn tại và phát triển trước sự xâm nhập ồ ạt của ngôn ngữ văn tự Hán ở những thế kỉ đầu công nguyên .  ***2 Thời kì Bắc thuộc và chống Bắc thuộc :***  -Chính sách đồng hoá của phong kiến phương Bắc tiếng Việt bị chèn ép  -Nhưng người Việt vẫn đấu tranh để bảo tồn và phát triển ngôn ngữ dân tộc :vay mượn từ ngữ Hán theo cách Việt hoá để làm phong phú tiếng Việt : Việt hoá về âm đọc ( cách đọc Hán Việt ); Việt hoá bằng cách rút gọn, đảo vị trí, đổi nghĩa hoặc thu hẹp, mở rộng nghĩa từ ngữ Hán ; Việt ; Việt hoá dưới hình thức sao phỏng, dịch nghĩa … )  ***3. Thời kì độc lập tự chủ***  - Một mặt, việc học tập ngôn ngữ văn tự Hán được các triều đại phong kiến Việt Nam chủ động đẩy mạnh, do đó 1 nền văn chương chữ Hán mang sắc thái Việt Nam đã hình thành và phát triển , đồng thời việc vay mượn từ ngữ Hán theo hướng Việt hoá cũng làm phong phú các phương tiện biểu đạt của tiếng Việt  -Mặt khác, với ý thức độc lập tự chủ cao, chữ Nôm được sáng chế. Với chữ Nôm tiếng Việt ngày càng khẳng định ưu thế trong sáng tác thơ văn, một nền văn học chữ Nôm đã ra đời và đạt được những thành tựu xuất sắc .  ***4. Thời kì Pháp thuộc :***  -Tiếng Việt vẫn tiếp tục bị chèn ép, ngôn ngữ hành chính, ngoại giao, giáo dục là tiếng Pháp  -Với sự thông dụng của chữ quốc ngữ và sự tiếp xúc với văn hóa phương Tây, văn chương, sách báo bằng chữ quốc ngữ hình thành và phát triển , hệ thống thuật ngữ khoa học bằng tiếng Việt cũng hình thành và phát triển dần dần .  ***5. Thời kì sau Cách mạng tháng tám đến nay***  -Tiếng Việt có địa vị xứng đáng  -Các chức năng xã hội của tiếng Việt được mở rộng. Tiếng Việt được sử dụng là ngôn ngữ quốc gia ở tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội . Nó trở thành một ngôn ngữ đa chức năng  Qua hàng ngàn năm phát triển , tiếng Việt ngày càng trở nên phong phú, tinh tế, uyển chuyển, có đầy đủ khả năng đảm đương vai trò ngôn ngữ quốc gia trong quá trình công  nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. | | |
| GV nhận xét, đánh giá và chốt lại quá trình hình thành phát triển của tiếng Việt  *? Dưới thời kì độc lập, tự chủ, tiếng Việt đã có sự phát triển ntn? Sự ra đời của chữ Nôm có ý nghĩa gì?*  -Theo truyền thuyết và dã sử : người Việt có thứ chữ cỗ trông như “đàn nòng nọc đang bơi” , nhưng chưa tìm thấy chứng tích rõ ràng, chắc chắn.  -Chữ Nôm : một hệ thống chữ viết ghi âm, dùng chữ Hán hoặc bộ phận chữ Hán được cấu tạo lại để ghi tiếng Việt theo nguyên tắc ghi âm tiết, trên cơ sở cách đọc chữ Hán của người Việt (âm Hán Việt)  +Chữ Nôm là một thành quả văn hóa lớn lao, biểu hiện ý thức độc lập tự chủ cao của dân tộc và là phương tiện sáng tạo nên một nền văn học chữ Nôm ưu tú .  +Nhưng chữ Nôm còn nhiều nhược điểm, không thể đánh vần được, học chữ nào biết chữ ấy. Hơn nữa, muốn học chữ Nôm một cách thuận lợi, phải có một vốn chữ Hán nhất định  Gv dẫn dắt: Từ thế kỉ XVII, các giáo sĩ phương Tây đã sáng tạo chữ quốc ngữ (dùng chữ cái La-tinh để ghi âm tiếng Việt)...  *? Chữ quốc ngữ phát triển và có vai trò ntn trong thời kì Pháp thuộc? Những ưu điểm và hạn chế của chữ quốc ngữ?* (***Năng lực làm chủ và phát triển bản thân: Năng lực tư duy)***  -Chữ Quốc ngữ : do một số giáo sĩ phương Tây, với sự giúp sức của nhiều thế hệ người Việt Nam sáng chế vào nửa đầu thế kỷ XVII, nhằm phục vụ cho việc thuyết giảng đạo Thiên Chúa lúc bấy giờ.  +Chữ quốc ngữ dựa trên bộ chữ cái La tinh , theo **nguyên** tắc ghi âm vị : Trải quan quá trình cải tiến hàng thế kỉ nên đã đạt tới độ hoàn thiện : giữa chữ và âm, giữa cách viết và cách đọc có sự phù hợp ở mức độ cao. Đó là loại chữ dễ viết, dễ học, dễ đọc, dễ nhớ.  +Nhớ những ưu thế rõ rệt nên chữ quốc ngữ càng ngày được nhân dân ta sử dụng rộng rãi, vượt khỏi mục đích sáng chế ban đầu. Ngày nay nó đã đóng vai trò công cụ đắc lực trong hoạt động giao tiếp ở mọi lĩnh vực của xã hội . |  | **II. Chữ viết của tiếng Việt**   1. **Chữ Nôm**   - Nguồn gốc  - Ưu điểm  - Nhược điểm   1. **Chữ quốc ngữ**   - Nguồn gốc  - Ưu điểm  - Nhược điểm |

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

- Thời gian dự kiến: 13 phút

- Phương pháp: Nêu vấn đề, phân tích , ….

- Kĩ thuật dạy học: Kĩ thuật động não

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Chuẩn kiến thức, kĩ năng** | **Ghi chú** |
| **III. Hướng dẫn luyện tập**  **GV giao nhiệm vụ:**   1. Trình bày ưu điểm của chữ quốc ngữ với tư cách là công cụ phụ trợ của TV ? 2. Tìm thêm ví dụ minh họa cho 3 cách thức đặt thuật ngữ khoa học :   **(Năng lực giải quyết vấn đề)**  1.Trình bày ưu điểm của chữ quốc ngữ với tư cách là công cụ phụ trợ của TV ?  *Gợi ý:*  HS phát biểu những cảm nhận của cá nhân nhưng cần dưa trên một số ý cơ bản sau:   * Chữ quốc ngữ đơn giản về hình thức kết cấu. * Giữa chữ và âm, giữa cách viết và cách đọc có sự phù hợp ở mức độ khá cao. * Chỉ cần học thuộc bảng chữ cái và cách ghép vần là có thể đọc được tất cả mọi từ trong tiếng Việt.   2.Tìm thêm ví dụ minh họa cho 3 cách thức đặt thuật ngữ khoa học :  -Phiên âm thuật ngữ khoa học theo Phương Tây : *Container =công-ten-nơ ;laser = la- de...*  - Vay mượn thuật ngữ khoa học ,kỹ thuật qua tiếng Trung quốc : *bán dẫn ,nguyên sinh, côn trùng học ...)*  *-* Đặt từ ngữ thuần Việt *: máy tính* | HS thảo luận nhóm bàn thực hiện nhiệm vụ.  HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ | **III.** **Luyện tập**  Bài tập 2:  Bài tập 3: |  |

**Hoạt động 5: Mở rộng, tìm tòi**

- Thời gian: 2 phút

- Phương pháp: vấn đáp

- Ki thuật: động não

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ | KIẾN THỨC CẦN ĐẠT |
| *1. Chuyển giao*  + Sưu tầm một số bài thơ Nôm  \* **Giao bài tập, hướng dẫn học bài và chuẩn bị bài**  - HD HS chuẩn bị: Soạn bài Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.  *2/ Thực hiện*  - Hướng dẫn, tư vấn học sinh thực hiện hoạt động  *3/ Báo cáo*  - Lắng nghe học sinh báo cáo tiết sau  *4/ Đánh giá*  - GV nhận xét đánh giá | - HS tiếp nhận nhiệm vụ HT  - Học sinh độc lập hoạt động ở nhà | **C. Vận dụng** |